

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **96/2020/HSST**

Ngày: 04/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Vân

Ông Nguyễn Tất Đạt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà Trần Thị Hương

Sen - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 114/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 126/2020/QĐXXST ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Các bị cáo:

1.1. Lê Văn P, sinh ngày 11 tháng 8 năm 1999 tại: T. Hải Dương.

Nơi cư trú: tổ X, KP X1, phường L, B, Đồng Nai. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: Lớp 11/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lê Văn N, sinh năm: 1974; và bà: Phạm Thị T, sinh năm: 1979. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất, có vợ: Đào Thị Diễm M, sinh năm: 2000; có 01 con sinh năm 2020.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 06/5/2020 và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Đồng Nai.

1.2. Nguyễn Trung T1, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1994 tại: T. Đồng Nai.

Nơi cư trú: KP X2, phường H, Thành phố B, Đồng Nai. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn L1, sinh năm: 1956; và bà: Đào Thị Phương H1; Sinh năm: 1967. Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày ngày 07/5/2020 và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Đồng Nai.

1.3. Phan Hoàng L2, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2001 tại: T. Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu phố X3, phường T2, Thành phố B, Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: lớp 10/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phan Nhật T3; Sinh năm: 1968; và bà: Phạm Thị T4; sinh năm: 1973. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày ngày 07/5/2020 và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Đồng Nai.

1.4. Đỗ Phạm Hồng A, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1999 tại: T. Đồng Nai.

Nơi cư trú: KP X4, phường T5, TP. B, Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đỗ Quốc D, sinh năm: 1973; và bà: Phạm Thị Ánh H, Sinh năm: 1977. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày ngày 06/5/2020 và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Đồng Nai.

1.5. Trương Quang T6, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1997 tại: Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Ấp X5, xã H3, huyện T7, tỉnh Vĩnh Long. Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc. Trình độ học vấn: lớp 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trương Văn B, sinh năm: 1960; và bà: Mai Thị Tuyết T8, sinh năm: 1965. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày ngày 07/5/2020 và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Đồng Nai.

2. Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn P theo luật định: Bà Trần Thị Mộng Thanh – thuộc Văn phòng Luật sư Thanh Trần - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn P, Đỗ Phạm Hồng A, Nguyễn Trung T1, Phan Hoàng L2 và Trương Quang T6 là những người sử dụng trái phép chất ma túy. Để có tiền tiêu xài, ma túy sử dụng, từ năm 2018 đến ngày 06/5/2020, P, A, T1, L2, T6 đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Vào ngày 15/4/2020, Lê Văn P mua 120 viên thuốc lắc, giá tiền 100.000đ/viên với tổng số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), cùng 01 gói ma túy loại khay không xác định khối lượng với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) của một đối tượng không rõ họ tên tại trước cổng bên xe Miền Đông, thuộc phường X6, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi mua về, P đã sử dụng 7 viên, số còn lại đã bán cho Trương Quang T6 02 lần 02 viên thuốc lắc với giá tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng)/01 viên cùng 01 gói ma túy loại khay với giá tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng), thu lợi là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua ma túy của P thì T6 sử dụng một ít ma túy khay và hai lần bán lại cho Vũ Nguyễn Minh P1, sinh năm 1994, ngụ tại khu phố X7, phường T2, thành phố B và T6 thu lợi là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Cụ thể:

- Vào ngày 15/4/2020, P bán 01 viên thuốc lắc với giá tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) cho T6. Ngay sau đó, T6 bán lại viên thuốc lắc cho Vũ Nguyễn Minh P1 với giá tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và P1 sử dụng hết.

- Vào ngày 26/4/2020, P bán 01 viên thuốc lắc với giá tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) cùng 01 gói ma túy loại khay (không xác định khối lượng) với giá tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) cho T6. Ngay sau đó, T6 sử dụng một ít ma túy khay và bán lại viên thuốc lắc số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) cùng 01 gói ma túy loại khay (không xác định khối lượng) với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho Vũ Nguyễn Minh P1 và P1 sử dụng hết.

Ngoài 02 lần mua ma túy của Đỗ Phạm Hồng A như trên, từ năm 2018 đến ngày 06/5/2020, Lê Văn P nhiều lần đến thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy (thuốc lắc) của một số đối tượng không rõ tên tuổi địa chỉ, mang về sử dụng một ít và 03 lần bán cho Đặng Ngọc Đ, sinh năm 1997, ngụ tại khu phố X8, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, mỗi lần 04-05 viên ma túy loại thuốc lắc với giá tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng)/01 viên, vào ngày tháng không rõ năm 2018, không rõ ngày tháng 10/2019 và ngày 11/4/2020. Lê Văn P thu lợi 1.950.000đ (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Khi bắt giữ Trương Quang T6 thu giữ: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung số thuê bao 0334981455; 01 xe mô tô biển số 64F1 384.22 và số tiền 800.000đ.

Tổng số tiền Lê Văn P thu lợi bất chính là 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Vào lúc 20 giờ 15 phút, ngày 06/5/2020 tại khu phố X10, phường Trảng Dài, thành phố B. Lê Văn P đang mang 06 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy loại khay (không xác định khối lượng) đi bán nhưng chưa bán được thì bị Công an thành phố Biên Hòa, P1 hiện bắt quả tang thu giữ 06 viên nén màu tím hình đầu lâu, 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, 01 ĐTDĐ hiệu Iphone số thuê bao 0942567896; 01 xe mô tô biển số: 60C2 – 520.19 và số tiền: 200.000đ. Khám xét nơi ở của P tại Khu phố X8, phường T9, thành phố B, thu giữ: 101 viên nén màu tím hình đầu lâu và 04 viên nén màu tím hình tam giác.

Từ đầu tháng 02/2019 đến 12/2019, Nguyễn Trung T1 đã 03 lần đi đến thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của tên G (không rõ họ tên địa chỉ) mang về sử dụng một ít và 03 lần bán cho Phan Hoàng L2 gồm:

- Lần một, lần hai: Vào tháng 02/2019 (không nhớ ngày) mua của G 01 gói ma túy loại khay (không xác định khối lượng), số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) và 20 viên thuốc lắc, số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), sau đó T1 mang bán cho Phan Hoàng L2 02 lần vào tháng 02/2019 (không nhớ ngày) gồm: 01 lần 01 gói ma túy loại khay, số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) và 01 lần 01 gói ma túy loại khay cùng 03 viên thuốc lắc, số tiền 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Lần ba: Vào tháng 10/2019 (không nhớ ngày), T1 mua của G 01 gói ma túy loại khay (không xác định khối lượng), số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng), sau đó T1 mang bán cho Phan Hoàng L2 01 gói ma túy loại khay và 02 viên thuốc lắc, với giá tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) vào tháng 12/2019 (không nhớ ngày).

Tổng số tiền Nguyễn Trung T1 thu lợi bất chính là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Vào ngày 15/4/2020, T1 tiếp tục mua 40 viên ma túy loại Amphetamine và MDMA và 01 gói ma túy loại Ketamine, số tiền là 11.000.000đ (mười một triệu đồng) mang về sử dụng và bán cho người nghiện, nhưng chưa kịp bán thì bị Công an thành phố Biên Hòa P1 hiện bắt quả tang thu giữ: 35 viên nén màu xanh lá cây hình chữ nhật có in chữ “Heineken”; 07 gói nylon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone số thuê bao

0928999922; 01 ĐTDD hiệu Iphone số thuê bao 0868379679; 01 ĐTDD hiệu Nokia số thuê bao 0397598413 và số tiền 47.100.000đ cùng 100USD.

Ngoài mua ma túy của Nguyễn Trung T1 như trên, từ tháng 01/2020 đến tháng 5/2020 Phan Hoàng L2 còn 03 lần mua ma túy của một đối tượng không rõ họ tên và địa chỉ tại khu vực công viên 30- 4 thuộc phường T2, thành phố B, mỗi lần mua 01 gói ma túy loại khay (không xác định khối lượng), số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn) mang về sử dụng một ít và bán cho Đỗ Phạm Hồng A 03 lần, mỗi lần 01 gói ma túy, với giá tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), thu lợi 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng). Ngày 06/5/2020 L2 tiếp tục mua 01 gói ma túy loại khay, khối lượng 9,9491 gam, số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) mang bán cho A với giá tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng), thu lợi 1.000.000đ (một triệu đồng). Tổng cộng Phan Hoàng L2 thu lợi 3.100.000đ (ba triệu một trăm nghìn đồng).

T1 hành bắt khẩn cấp Phan Hoàng L2 thu giữ 01 ĐTDD hiệu Iphone số thuê bao 0898279739; 01 ĐTDD hiệu Nokia số thuê bao 0702544446.

Sau khi Đỗ Phạm Hồng A đã 04 lần mua ma túy của Phan Hoàng L2 như trên, A mang về sử dụng một ít, số ma túy còn lại, từ đầu năm 2020 đến ngày 06/5/2020, A mang bán cho Lê Văn P 02 lần gồm:

- Lần 1: ngày 03/5/2020, A mua của L2 01 gói ma túy loại khay (không xác định khối lượng), số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), sau đó mang bán 01 gói ma túy loại khay (không xác định khối lượng), với giá tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) cho Lê Văn P.

- Lần hai: Vào ngày 06/5/2020, A mua của L2 01 gói ma túy loại Ketamine, khối lượng 9,9491 gam, số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) mang đến khu nghĩa địa giáo xứ Xuân Hòa, thuộc khu phố X8, phường T9, thành phố B bán cho Lê Văn P với giá tiền 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng), nhưng chưa kịp bán thì bị Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy cùng 01 ĐTDD hiệu Nokia số thuê bao 0933682346; 01 xe mô tô BKS 69ZU – 0285.

Tổng số tiền Đỗ Phạm Hồng A thu lợi bất chính là 1.000.000đ (một triệu đồng).

* Tại kết luận giám định số 940/KLGD-PC09 ngày 12/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận (ma túy thu của Lê Văn P): tinh thể màu trắng được chứa trong gói nylon gửi giám định là ma túy loại **Ketamine**, khối lượng 1,4932 gam; 06 viên nén hình đầu lâu màu tím gửi giám

định là ma túy loại **MDMA**, khối lượng 3,0202 gam; 101 viên nén hình đầu lâu màu tím gửi giám định là ma túy loại **MDMA**, khối lượng 51,4142 gam; 04 viên nén hình tam giác màu tím gửi giám định là ma túy loại **MDMA**, khối lượng 1,5874 gam.

Tại kết luận giám định số 940/KLGD-PC09 ngày 12/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận (ma túy thu của Đỗ Phạm Hồng A): tinh thể màu trắng được chứa trong gói nylon gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng 9,9491 gam.

Tại kết luận giám định số 941/KLGD-PC09 ngày 12/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận (ma túy thu của Nguyễn Trung T1): 35 viên nén hình chữ nhật màu xanh lá cây in chữ “Heineken” (ký hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy loại Amphetamine và MDMA, khối lượng 13,9785 gam; tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) chứa trong 07 gói nylon gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng 11,1896 gam.

Tại bản Cáo trạng số 2294/CT-VKS-P1 ngày 27/10/2020, Viện kiểm sát nhA dA tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Lê Văn P và đồng phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3; điểm b khoản 2 Điều 251 và các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai nêu quan điểm: Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp với cáo trạng đã truy tố và đề nghị hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo:

Lê Văn P mức án từ 15 (mười lăm) đến 16 (mười sáu) năm tù.

Nguyễn Trung T1 mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù

Phan Hoàng L2 mức án từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù

Đỗ Phạm Hồng A mức án từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù

Trương Quang T6 mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù

Về xử lý vật chứng đề nghị xem xét giải quyết theo quy định.

Luật sư Trần Thị Mộng Thanh bào chữa cho bị cáo Lê Văn P theo luật định P1 biểu:

Thông nhất về tội danh và hình phạt như cáo trạng VKSND tỉnh đã truy tố. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ ăn năn hối cải, chưa tiền án tiền sự quy định

tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn P và đề nghị trả lại xe cho vợ bị cáo P .

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi và vai trò của các bị cáo thực hiện trong vụ án:

Lê Văn P là người có hành vi mua ma túy của Đỗ Phạm Hồng A mang bán cho Trương Quang T6 02 lần và Đặng Ngọc Đ 03 lần, khi bị bắt thu giữ 56,0218gam loại MDMA và 1,4932gam loại Ketamine.

Nguyễn Trung T1 là người có hành vi mua ma túy mang bán cho Phan Hoàng L2 03 lần, trong đó khi bị bắt thu giữ 13,9785 gam loại **Amphetamine và MDMA** và 11,1896 gam ma túy loại **Ketamine**.

Phan Hoàng L2 là người có hành vi mua ma túy của Nguyễn Trung T1 mang bán cho Đỗ Phạm Hồng A 04 lần.

Đỗ Phạm Hồng A là người có hành vi mua ma túy của Phan Hoàng L2 mang bán cho Lê Văn P 02 lần, trong đó khi bị bắt thu giữ 9,9491 ma túy loại **Ketamine**.

Trương Quang T6 là người có hành vi mua bán ma túy 02 lần của Lê Văn P sau đó mang về sử dụng một ít và bán cho Vũ Nguyễn Minh P1.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với bị cáo Lê Văn P quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS 2015; đối với các bị cáo Nguyễn Trung T1, Phan Hoàng L2, Đỗ Phạm Hồng A quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 BLHS 2015; đối với bị cáo Trương Quang T6 quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào đều bị Nhà nước nghiêm cấm, ai vi phạm sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc nhưng do nghiện ngập muốn có ma túy để sử dụng thỏa mãn sự nghiện ngập và biết ma túy là mặt hàng siêu lợi nhuận, các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý lao vào con đường phạm tội, thực hiện trót lọt nhiều lần hành vi mua ma túy tổng hợp mang về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện các bị cáo là người không có đạo đức, xem thường pháp luật, lôi kéo một số thanh thiếu niên hư hỏng có lối sống thực dụng vào con đường hút hít nghiện ngập ma túy, làm băng hoại xã hội, suy đồi nòi giống dễ dẫn đến nhiều căn bệnh nguy hiểm khác, nhất là căn bệnh HIV/AIDS hiện nay chưa có thuốc chữa. Nếu hành vi của các bị cáo không được Cơ quan điều tra kịp thời P1 hiện bắt giữ, xử lý thì sẽ gây ra nhiều tác hại lớn cho xã hội, sẽ làm cho nhiều gia đình phải đau khổ khi có người thân vướng vào con đường hút, hít, nghiện ngập ma túy và làm ảnh hưởng đến việc bài trừ ma túy ở địa phương. Trong vụ án này, bị cáo Lê Văn P phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa C.

[3] Tuy nhiên, cũng cần xem xét các bị cáo đều thành khẩn khai báo; tích cực hợp tác trong quá trình điều tra; chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo Lê Văn P gia đình có công với cách mạng, có con còn nhỏ là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét chiếu cố cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo gần phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm của luật sư bào chữa theo luật định cho bị cáo P về các tình tiết giảm nhẹ phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng yêu cầu trả lại xe mô tô cho vợ bị cáo P không phù hợp nên không được chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với vật chứng đã được thu giữ. Nghĩ tịch thu tiêu hủy tất cả số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại hiệu iPhone, số thuê bao 0942567896 thu của Lê Văn P; 01 điện thoại hiệu NOKIA số thuê bao 0397598413 thu giữ của

Nguyễn Trung T1; 01 điện thoại NOKIA số thuê bao 0702544446 thu giữ của Phan Hoàng L2; 01 điện thoại hiệu Samsung số thuê bao 0334981455 thu giữ của Trương Quang T6; 01 điện thoại hiệu Nokia số thuê bao 0933682346 thu giữ của Đỗ Phạm Hồng A là công cụ P tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, biển số: 60C2- 520.19 tạm giữ khi bắt Lê Văn P. Quá trình điều tra xác minh là xe của Đào Minh H4 - sinh năm 1979, nơi cư trú: ấp X9, thị trấn H5, huyện N1, mua và đứng tên đăng ký chủ sở hữu nhưng đã bán. Lê Văn P mua lại sử dụng làm P tiện đi lại và đã dùng vào việc mua bán ma túy. Tại phiên tòa vợ bị cáo là Đào Thị Diễm M khai tài sản xe mô tô là tài sản của mình nhưng không cung cấp giấy tờ chứng minh hợp pháp nên không chấp nhận đề nghị của bà My. Do đó cần tịch thu xe mô tô bị cáo dùng gây án để sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone số thuê bao 0928999922, 0868379679 ; của Nguyễn Trung T1; 01 điện thoại hiệu Iphone số thuê bao 0898279379 của Phan Hoàng L2 là vật chứng không liên quan đến vụ án nên giao trả lại cho 2 bị cáo T1 và L2 là phù hợp.

- Đối với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thu của Lê Văn P; số tiền 47.100.000đ (Bốn mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng) và 100USD (Một trăm đô la) thu giữ của Nguyễn Trung T1; số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) thu của Trương Quang T6 không liên quan đến vụ án, nghĩ giao trả lại cho các bị cáo P, T1 và T6.

- Đối với số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy gồm: bị cáo Lê Văn P 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi ngàn) đã nộp, bị cáo Nguyễn Trung T1 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn) đã nộp, bị cáo Phan Hoàng L2 3.100.000đ (ba triệu một trăm ngàn) đã nộp. Nghĩ tịch thu sung công quỹ nhà nước. Riêng đối với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) thu lợi bất chính của bị cáo Đỗ Phạm Hồng A chưa nộp. Nghĩ buộc bị cáo A phải nộp lại để sung công nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, biển số: 64E1- 384.22 thu của Trương Quang T6. Quá trình điều tra xác minh là xe của Trương Nhật A1(anh ruột T6) đứng tên đăng ký sở hữu và cho T6 mượn sử dụng làm P tiện đi lại, A1 không biết việc T6 sử dụng xe vào việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho Trương Nhật A1 là phù hợp

- Đối với chiếc xe hiệu Honda, biển số: 69ZU- 0285 thu của Đỗ Phạm Hồng A. Quá trình điều tra xác định xe trên gắn biển số giả do Phạm Nhật T10, sinh năm 2001, địa chỉ: khu phố X10, phường T11, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mượn của

người bạn tên C (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) trước đó. Tối ngày 06/5/2020 A nhờ TA chở đi công việc (A không nói cho T10 biết việc mình đi bán ma túy) nên khi bắt A đã tạm giữ xe này. Xét thấy chiếc xe trên không phải là vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách riêng để tiếp tục xác minh làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

- Đối với Đặng Ngọc Đ và đối tượng Vũ Nguyễn Minh P1 là người mua ma túy của Lê Văn P và Trương Quang T6 để sử dụng. Công an thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

- Đối với người tên G đã bán ma túy cho Nguyễn Trung T1; đối tượng bán ma túy cho P tại khu vực tróc cổng bến xe Y, thuộc phường X6, quận B1, thành phố Hồ Chí Minh; đối tượng bán ma túy cho L2 tại khu vực Công viên X thuộc khu phố 4, phường T2, thành phố B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Lê Văn P, Nguyễn Trung T1, Phan Hoàng L2, Đỗ Phạm Hồng A, Trương Quang T6 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Lê Văn P 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2020.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T1 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2020

- Xử phạt bị cáo Phan Hoàng L2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2020.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Phạm Hồng A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2020.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trương Quang T6 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2020.

[2] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy tất cả số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại hiệu iPhone, số thuê bao 0942567896 thu của Lê Văn P; 01 điện thoại hiệu NOKIA số thuê bao 0397598413 thu giữ của Nguyễn Trung T1; 01 điện thoại NOKIA số thuê bao 0702544446 thu giữ của Phan Hoàng L2; 01 điện thoại hiệu Samsung số thuê bao 0334981455 thu giữ của Trương Quang T6; 01 điện thoại hiệu Nokia số thuê bao 0933682346 thu giữ của Đỗ Phạm Hồng A.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô hiệu Honda, biển số: 60C2-520.19 của Lê Văn P là P tiện bị cáo dùng vào việc mua bán ma túy.

- Trả lại cho Lê Văn P 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); cho Nguyễn Trung T1 47.100.000đ (Bốn mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng) và 100USD (Một trăm đô la); trả lại cho Trương Quang T6 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), vì không liên quan đến vụ án.

- Giao trả Nguyễn Trung T1 01 điện thoại hiệu Iphone số thuê bao 0928999922, 0868379679 ; Phan Hoàng L2 01 điện thoại hiệu Iphone số thuê bao 0898279379 không liên quan đến vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai)

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi ngàn) của bị cáo Lê Văn P đã nộp; 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn) của bị cáo Nguyễn Trung T1 đã nộp; số tiền 3.100.000đ (ba triệu một trăm ngàn) của bị cáo Phan Hoàng L2 đã nộp là tiền các bị cáo thu lợi bất chính.

(Biên lai nộp vào tài khoản số 39490105443800000 ngày 29/10; 02/11/2020)

- Buộc bị cáo Đỗ Phạm Hồng A phải nộp 1.000.000đ (một triệu đồng) thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước.

[3] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (2);
- Luật sư (1);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1)
- Lưu hồ sơ (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Tùng